

Số: 3073 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 25 tháng 12 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động**  
**của Quỹ Phát triển đất tỉnh Thái Bình.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc ủy thác Quỹ Đầu tư phát triển Thái Bình quản lý Quỹ Phát triển đất tỉnh Thái Bình;

Xét đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển đất tỉnh Thái Bình tại Tờ trình số 49/TTr-QPTĐ ngày 05/12/2012, đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 944/STC-VP ngày 12/12/2012 và đề nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số 546/STP-VB ngày 10/12/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Thái Bình.

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn thi hành Quyết định này.

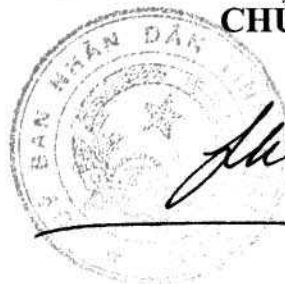
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 12/2011/QĐ-UBND ngày 26/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: TC, TN&MT, KH&ĐT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TM, NN, TH. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



*Phạm Văn Sinh*

**Phạm Văn Sinh**

## ĐIỀU LỆ

### Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Thái Bình.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3073/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của UBND tỉnh)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Điều lệ này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Thái Bình (sau đây gọi tắt là Quỹ) trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

#### Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Quỹ phát triển đất tỉnh Thái Bình là tổ chức tài chính nhà nước, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

Trụ sở Quỹ đặt tại Sở Tài chính tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm bố trí trụ sở và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Quỹ theo quy định.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ có chức năng nhận vốn từ nguồn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và huy động các nguồn khác theo quy định để ứng vốn và chi hỗ trợ trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Thực hiện các hoạt động tài chính theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

#### Điều 3. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Quỹ

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Quỹ hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

Quỹ tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức trên hoạt động theo đúng tôn chỉ, mục đích và phù hợp với tình hình hoạt động của Quỹ.

#### Điều 4. Quản lý nhà nước đối với Quỹ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo, quản lý hoạt động của Quỹ và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp Sở tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và thực hiện một số nhiệm vụ khác theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Chương II** **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

### **Điều 5. Nhiệm vụ của Quỹ**

1. Tiếp nhận nguồn vốn theo quy định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ứng vốn cho các tổ chức để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất và Quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Thái Bình; thực hiện thu hồi vốn đã ứng theo quy định.

3. Ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất và Quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Thái Bình.

4. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đình chỉ, thu hồi vốn đã ứng, kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, đơn vị vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng, kinh phí hỗ trợ.

5. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

6. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

### **Điều 6. Quyền hạn của Quỹ**

1. Tổ chức quản lý, điều hành Quỹ hoạt động theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.

2. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thẩm định nhu cầu chi hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; thực hiện chi hỗ trợ theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện thu hồi các khoản chi hỗ trợ theo quy định.

3. Quyết định ứng vốn cho các tổ chức theo quy định tại Điều lệ về tổ chức,

hoạt động và Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; thực hiện thu hồi vốn ứng khi đến hạn hoặc thu hồi theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Các dự án, đề án đã được Quỹ ứng vốn hoặc hỗ trợ có trách nhiệm tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện, báo cáo về Quỹ để kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo.

5. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về phạm vi, đối tượng được ứng vốn, được chi hỗ trợ từ Quỹ.

6. Ban hành Quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động Quỹ.

### **Chương III CƠ CẤU TỔ CHỨC**

#### **Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Quỹ**

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm:

- Hội đồng quản lý Quỹ;
- Ban kiểm soát Quỹ;
- Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

#### **Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 5 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên, trong đó:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ, do lãnh đạo Sở Tài chính đảm nhiệm;
- c) Các thành viên khác là lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Hội đồng quản lý Quỹ họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách trong trường hợp cần thiết.

Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Nội dung và kết luận các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ đều phải được ghi thành biên bản hoặc nghị quyết và được gửi đến tất cả các thành viên

của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Quyết định kế hoạch phát triển, định hướng hoạt động của Quỹ;

b) Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách từ các nguồn thu từ đất và các nguồn vốn khác giao cho Quỹ theo quy định của pháp luật;

c) Được sử dụng con dấu của Quỹ và bộ máy điều hành nghiệp vụ của Quỹ để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ và một số quy định có liên quan phục vụ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên của Ban kiểm soát theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát;

e) Thông qua kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ;

g) Ủy quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền. Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các nội dung ủy quyền;

h) Quyết định ứng vốn và thực hiện chi hỗ trợ theo quy định tại Điều lệ của Quỹ;

i) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương án biên chế, chế độ tiền lương, tiền thưởng theo cơ chế tài chính quy định tại Điều 15 của Điều lệ này; phương thức tổ chức, bộ máy quản lý của Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;

k) Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương thức tổ chức hoạt động của Quỹ, quyết định tổ chức các đơn vị nghiệp vụ của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;

l) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật;

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ**

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ, cùng Giám đốc Quỹ ký nhận vốn, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ này.

3. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; có quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc các thành viên khác trong Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các nhiệm vụ được ủy quyền.

6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 10. Ban kiểm soát Quỹ**

1. Ban kiểm soát Quỹ có từ 3 thành viên, gồm: Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ; các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ.

Thành viên Ban kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm theo quy định tại Điều lệ của Quỹ.

Thành viên Ban kiểm soát Quỹ không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng Quỹ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện;

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý.

3. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên của Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền được tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành nghiệp vụ Quỹ.

5. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

6. Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

### **Điều 11. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ**

Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ phát triển đất tỉnh có Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

#### **1. Giám đốc Quỹ**

Giám đốc Quỹ do Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; Giám đốc Quỹ là đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, có các nhiệm vụ quyền hạn sau đây:

a. Xây dựng phương hướng hoạt động, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Quỹ, trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt;

b. Tổ chức điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều lệ của Quỹ, các chương trình, kế hoạch và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

c. Quyết định ứng vốn và thực hiện chi hỗ trợ theo quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định Điều lệ của Quỹ;

d. Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình tiếp nhận vốn, ứng vốn, chi hỗ trợ và các hoạt động khác của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ. Trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt hoặc ban hành theo thẩm quyền quy chế làm việc và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ;

e. Đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Quỹ;

f. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định tại Điều lệ của Quỹ và các quy định của pháp luật.

#### **2. Phó Giám đốc**

Phó Giám đốc Quỹ do Giám đốc Quỹ đề nghị, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm; Phó Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công. Trường hợp Giám đốc Quỹ vắng mặt, Giám đốc Quỹ ủy quyền cho Phó Giám đốc Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc Quỹ.

### 3. Kế toán trưởng

a. Kế toán trưởng có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán;

b. Kế toán trưởng Quỹ do Kế toán trưởng của Quỹ Đầu tư phát triển Thái Bình kiêm nhiệm.

4. Quỹ Phát triển đất thực hiện uỷ thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Thái Bình, nên không thành lập các phòng nghiệp vụ.

## **Chương IV CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

### **Điều 12. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ**

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ bao gồm vốn nhà nước cấp và các nguồn vốn khác.

2. Mức vốn ngân sách nhà nước cấp cho Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định.

3. Căn cứ theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tỉ lệ trích nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của ngân sách cấp tỉnh cho Quỹ phát triển đất của tỉnh.

Việc thay đổi vốn nhà nước cấp trong quá trình hoạt động, căn cứ vào đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Các nguồn vốn khác của Quỹ gồm: vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hoặc ủy thác quản lý của các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ, ủy thác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 13. Hoạt động ứng vốn của Quỹ**

Quỹ thực hiện việc tiếp nhận nguồn vốn được quy định tại khoản 1 Điều 5 và Điều 12 của Điều lệ này, để ứng vốn cho các tổ chức được giao thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 5 Điều lệ này, ứng vốn cho ngân sách nhà nước để chi hỗ trợ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Điều lệ này.

### **Điều 14. Nhận uỷ thác và uỷ thác.**

1. Nhận uỷ thác.

a) Quỹ được nhận uỷ thác quản lý, sử dụng vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước thông qua hợp đồng nhận uỷ thác giữa Quỹ với tổ chức, cá nhân uỷ thác.

b) Quỹ được nhận uỷ thác quản lý hoạt động của các Quỹ khác thuộc tỉnh.

c) Quỹ được hưởng phí dịch vụ nhận uỷ thác và được hạch toán vào nguồn thu của Quỹ. Mức phí cụ thể được thoả thuận và ghi trong hợp đồng nhận uỷ thác.

2. Uỷ thác.



a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định uỷ thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Thái Bình quản lý Quỹ phát triển đất. Hội đồng quản lý Quỹ ký hợp đồng uỷ thác với Quỹ Đầu tư phát triển Thái Bình.

b) Quỹ trả phí dịch vụ uỷ thác cho Quỹ Đầu tư phát triển Thái Bình. Mức phí cụ thể được thoả thuận và ghi trong hợp đồng uỷ thác.

#### **Điều 15. Cơ chế tài chính**

Quỹ thực hiện theo cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu, ngân sách nhà nước bảo đảm một phần hoặc tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động.

### **Chương V CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN**

#### **Điều 16. Chế độ kế toán, kiểm toán**

1. Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê, báo cáo theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ Đầu tư phát triển Thái Bình có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện uỷ thác nguồn vốn của Quỹ Phát triển đất theo Điều lệ này để Giám đốc Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ thẩm tra và thông qua.

### **Chương VI**

#### **XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ**

**Điều 17.** Mọi tranh chấp giữa Quỹ Phát triển đất tỉnh Thái Bình với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo pháp luật hiện hành.

**Điều 18.** Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ Phát triển đất do Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; các trường hợp khác thực hiện theo quy định pháp luật. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



*Phạm Văn Sinh*

**Phạm Văn Sinh**